TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH** Bản án số: **50**/2026/HS-ST Ngày: 24/3/2026	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Anh**
Ông **Nguyễn Văn Giang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh**, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông **Đặng Đức Trung**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T (*tên gọi khác: không*); sinh ngày: 07/3/1988, tại: Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức G và bà Chu Thị N; vợ: Vũ Ngọc Á; con: 04 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 15/10/2025, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

- *Bị hại*: anh **Bùi Văn H**; sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: chị **Hoàng Thị S**, sinh năm: 1994*;* nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật: ông **Bùi Văn B -** sinh năm 1972 (bố đẻ); nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/Chị **Bùi Thị Thu H1**, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/Chị **Vũ Ngọc Á**, sinh năm: 1995; thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

-*Người làm chứng*: Ông **Nguyễn Văn H2**, sinh năm: 1987 - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2025, Nguyễn Đức T (có giấy phép lái xe theo quy định), trong máu có nồng độ cồn 259,8mg/100ml (theo phiếu kết quả xét nghiệm ngày 15/10/2025 của Trung tâm y tế H5) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60, di chuyển trên đường Q theo hướng từ xã Q đi xã Đ, khi đi đến đoạn Km 249+800 Quốc lộ A thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, T điều khiển xe đi từ phần đường bên phải (theo chiều đi) lấn toàn bộ xe sang phần đường bên trái và đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 do anh Bùi Văn H (sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh) điều khiển đang di chuyển ở phần đường bên trái (ngược với chiều di chuyển của ô tô do T điều khiển) theo hướng từ xã Đ đi xã Q. Hậu quả: anh Bùi Văn H tử vong; xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60 và xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 bị hư hỏng. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 phương tiện liên quan đến vụ tai nạn cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy phép lái xe.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 15/10/2025 thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại Km 249 + 800 Quốc lộ A thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Đường thẳng; mặt đường bê tông nhựa, rộng 8,6m, có vạch sơn màu vàng đứt nét phân chia 02 làn đường ngược chiều, chiều đường H đi M rộng 3,5m; chiều đường hướng M đi T rộng 5,1m. Phía bên phải đường (theo hướng đi T) tiếp giáp với lề đường và khu dân cư; ngoài lề đường có cắm biển báo W.207b (Giao nhau với đường không ưu tiên- ngã ba bên phải); phía bên trái tiếp giáp lề cỏ, khu đất trống; ngoài lề đường có cắm các biển báo W.207 (Giao nhau với đường không ưu tiên); W.201a (chỗ ngoặt nguy hiểm). Xe mô tô biển số 14L1-149.44 trạng thái dựng trên khu đất trống, đầu xe quay hướng T. Từ trục trước và trục sau của xe mô tô đo đến mép đường bên phải hướng đi M (là hướng lấy làm chuẩn) lần lượt là 3,1m và 3,65m; Vết cày xước mặt đường để lại kích thước (29,7x0,37) m; đầu vết và đuôi vết cày xước cách mép đường bên trái lần lượt 2,08m và 2m; đầu vết cày xước cách tâm cột mốc Km 249+800 là 5,85m. Xe ô tô biển số 14C-343.60 trong trạng thái đổ nghiêng bên trái trên khu đất trống; đầu xe quay hướng Tiên Y hơi chếch về phía bên phải. Từ trục I, II bên trái của xe ô tô đo đến mép đường bên trái lần lượt là 3,4m và 4,6m. Trục II bên trái xe ô tô cách trục trước xe mô tô và tâm cột mốc Km249+800 lần lượt là 3,5m; 26,9m. Các dấu vết để lại hiện trường phù hợp với các dấu vết để lại trên phương tiện xe ô tô và xe mô tô.

Tiến hành khám xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44; nhãn hiệu Honda, màu đen, đỏ ghi nhận các dấu vết trên phương tiện như sau: Gương bên trái gãy mặt, hệ thống đồng hồ công tơ mét, còi, xi nhan, đèn pha hư hỏng hoàn toàn; Ốp mặt nạ xe vỡ hoàn toàn; Cánh yếm hai bên vỡ hoàn toàn; Chắn bùn bánh trước vỡ hoàn toàn; Càng trước hai bên gãy đẩy dồn theo hướng từ trước về sau; Vành bánh trước cong vênh biến dạng; Đèn pha xi nhan vỡ hoàn toàn; Ốp sườn xe hai bên bung bật chân gắn; Bầu lọc gió vỡ hoàn toàn; Chắn bùn bánh sau bung bật chân gắn; Toàn bộ thân xe bám dính nhiều bùn đất.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60; nhãn hiệu Ford Ranger, ghi nhận các dấu vết trên phương tiện như sau: Ba đờ sốc trước bị gãy vỡ trong diện (120x30)cm đẩy dồn theo hướng từ trước về sau; Mặt ga lăng bung bật chân gắn; Đèn pha bên phải vỡ mặt; Đèn pha bên trái vỡ hoàn toàn; Góc nắp capo bên trái có vùng móp méo trong diện (110x40)cm đẩy dồn theo hướng từ trước về sau; Tai xe bên trái bị móp méo cong vênh biến dạng; T1 ngang gắn lốp trước bên trái bị gãy đẩy dồn theo hướng từ trước về sau; Vè lốp bên trái rách hoàn toàn; Lốp trước bên trái bục rách hết hơi, rời khỏi vị trí ban đầu. Các dấu vết để lại trên xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60

và xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 phù hợp với các dấu vết để lại hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1583/KLGĐTT-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: nguyên nhân anh Bùi Văn H tử vong là do chấn thương ngực kín.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng vụ án: xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60 và Giấy chứng nhận đăng ký xe Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo; Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đức T chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng Giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Đức T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền ông Bùi Văn B (bố đẻ) trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện: ông B là bố đẻ của bị hại, sau khi gây tai nạn cho con trai ông là anh Bùi Văn H, gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo đến hỏi thăm và bồi thường về tổn thất tinh thần và tính mạng của con trai ông cho gia đình ông số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đến nay gia đình ông không có yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Thu H1 và chị Vũ Ngọc Á trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện về chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60 và xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 như nội dung vụ án, chị H1 và chị Á đã nhận lại được xe, nên không có ý kiến gì.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn H2 trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 87/CT - VKSKV6 ngày 12/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ *30 (ba mươi)* tháng đến *36 (ba mươi sáu)* tháng tù, về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đầu thú 15/10/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 220180008531 mang tên Nguyễn Đức T.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội. Đánh giá các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Đơn xin đầu thú ngày 15/10/2025; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng; trên cơ sở Biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định tử thi số 1583/KLGĐTT-KTHS ngày 17/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 15/10/2025, tại đoạn đường K+800 Quốc lộ A thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức T (trong máu có nồng độ cồn 259,8mg/100ml) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60, do đã uống rượu bia, thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 do anh Bùi Văn H điều khiển đang di chuyển ở phần đường bên trái (ngược với chiều di chuyển của ô tô do T điều khiển) gây tai nạn. Hậu quả anh Bùi Văn H tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Các hành vi bị nghiêm cấm": …

"2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn…".

Khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về "Quy tắc chung":

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác ...".

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của người khác. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Quảng Ninh là có căn cứ pháp lý.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: bị cáo điều khiển xe ô tô khi đã uống rượu bia, thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào xe mô tô

của bị hại điều khiển đang di chuyển ở phần đường bên trái (ngược với chiều di chuyển của ô tô do bị cáo điều khiển) đã gây tai nạn cho bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết và nhận thức được quy định của pháp luật cấm điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, nhưng bị cáo vẫn cố tình lái xe ô tô khi đã sử dụng rượu bia, hậu quả xảy ra tai nạn, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

- Mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng ý thức của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ 6 giờ 30 phút đến 10 giờ ngày 15/10/2025 khi bị cáo đã uống nhiều rượu nhưng sau đó lại tiếp tục lái xe đến quán khác để uống bia, sau khi uống bia xong trên đường đi về bị cáo gây tai nạn cho người khác. Điều đó chứng tỏ tuy bị cáo biết được quy định của pháp luật cấm điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, nhưng bị cáo vẫn cố tình lái xe ô tô khi đã sử dụng rượu bia, hậu quả xảy ra tai nạn, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Vì vậy cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Xử lý vật chứng: đối với 01 (một) xe ô tô xe ô tô biển kiểm soát 14C-434.60 và Giấy chứng nhận đăng ký xe Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14L1-149.44 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cùng Giấy phép lái xe mang tên Bùi Văn H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình người bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và tính mạng cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện bồi thường phù hợp với nguyên tắc cơ bản được quy định tại Bộ luật Dân sự và gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T, phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo *36 (ba mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/10/2025.

3. Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài sản:

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C, số 220180008531 mang tên Nguyễn Đức T.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu *200.000đ (hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phân trại tạm giam Mộng Cái- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng thi hành án Dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh; VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Phân trại khu vực Móng Cái- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh N1 - Nguyễn Thị H3 Đỗ Thị Thanh H4